

Số: 47/QĐ-TA

Tp. S, ngày 13 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Bà Vương Thị Lệ Hằng
- 2. Thư ký phiên họp:* Ông Võ Văn Như

Ngày 13 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 29/QĐ-TA ngày 05 tháng 03 năm 2020 đối với:

Họ và tên: Đỗ Hồng T, Giới tính: Nam

Sinh năm 1985.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Thiên chúa

Trình độ văn hóa: 10/12

Nguyên quán: Huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: Không

Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị Công an phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 000499/QĐ-XPHC ngày 09/08/2019 (chưa nộp phạt).

Con ông Đỗ Văn D, sinh năm 1950 và bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1945. Cùng địa chỉ: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

(Có mặt tại phiên họp).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Đặng Hoàng K, chức vụ: Chuyên viên phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố S theo Giấy ủy quyền ngày

12 tháng 03 năm 2020 của Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố S.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Lê N, Kiểm sát viên.

3. *Những người khác:* Ông Lâm Trung H – Đại diện Công an phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN THẤY:

Ông Đỗ Hồng T là đối tượng nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định và cũng chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Ngày 11/02/2020, Công an phường A, thành phố S phát hiện ông Đỗ Hồng T có nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an phường A cùng Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng, Trạm y tế phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kiểm tra chất ma túy đối với ông T, kết quả ông T dương tính với ma túy (Methamphetamine). Công an phường A, thành phố S tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, thành phố S lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T.

Ý kiến của Đại diện Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tại phiên họp: Ông Đỗ Hồng T là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố S xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng đối với ông Đỗ Hồng T thời gian là 20 tháng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố S đã thực hiện về trình tự, thủ tục đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Đỗ Hồng T được tiến hành đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố S xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Đỗ Hồng T là 20 tháng kể từ ngày ông T bị tạm giữ để đưa đi Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ý kiến của ông Đỗ Hồng T: Ông thừa nhận đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và lần cuối sử dụng ma túy là vào ngày 09/02/2020. Hiện tại ông không có nơi cư trú ổn định. Ông thống nhất với đề nghị của Đại diện Phòng Lao động Thương binh và Xã hội.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên họp cũng như ý kiến của cơ quan đề nghị, người bị đề nghị, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, thấy rằng:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở Cai nghiện bắt buộc đối với ông Đỗ Hồng T phù hợp với quy định tại Điều 103, Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét thấy, tại biên bản vi phạm hành chính do Công an phường A, thành phố S lập ngày 11/02/2020, bản tường trình của ông Đỗ Hồng T, lời thừa nhận của ông T tại phiên họp có đủ cơ sở để xác định ông Đỗ Hồng T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ vào biên bản xét nghiệm chất ma túy của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng ngày 11/02/2020, phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận ông T nghiện ma túy (Methamphetamine).

Ông T là người trên 18 tuổi và từ trước đến nay cũng chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 11/02/2020 của Công an phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, cũng như tại biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2020 của bà Trần Thị Cẩm H (mẹ ruột ông T (bút lục số 13-14)) và biên bản xác minh đối với bà Trần Ngọc L (địa chỉ: Số nhà 15, đường V, khóm D, phường A, thành phố S) đã xác định: Ông T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Năm 2000, đã bán nhà và chuyển đến sinh sống tại số nhà 15, đường V, khóm D, phường A, thành phố S nhưng không có đăng ký thường trú, tạm trú. Năm 2002 ông T lên Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và đến tháng 07/2019 trở về tỉnh Sóc Trăng. Từ tháng 08/2019 cho đến nay, ông T sống lang thang tại khu vực Miếu Ông B, phường A và chợ M, phường H, thành phố S. Căn cứ vào Điều 12 Luật cư trú năm 2006 được sửa đổi bổ sung năm 2013 và Điều 5 Nghị định 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật cư trú, xác định ông T là người không có nơi cư trú ổn định. Do đó, ông T thuộc đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 2 Điều 3 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về thời hiệu xử lý vi phạm hành chính: Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính, biên bản ghi lời khai và lời thừa nhận của ông T, ông T nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy và lần cuối sử dụng ma túy là vào ngày 09/02/2020. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính “*Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 điều 96 luật này*”, do đó thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với ông T vẫn còn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành chính:

Ông T đã sử dụng ma túy từ năm 2015 và đến ngày 09/08/2019, ông T bị Công an phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 000499/QĐ-XPHC ngày 09/08/2019. Tuy nhiên ông T cố tình trì hoãn

chưa nộp phạt. Đến ngày 09/02/2020, ông T lại tiếp tục sử dụng ma túy là thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Hành vi sử dụng ma túy của ông T không những gây suy giảm về sức khỏe mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây khó khăn cho công tác phòng chống ma túy của Nhà nước, do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục. Mặt khác cũng để ông T có thời gian dài để chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, trong quá trình Công an phường A mời ông T đến làm việc và tại phiên họp ngày hôm nay, ông T đã tự nguyện khai báo, thành thật hồi lỗi nên đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính nên cần xem xét áp dụng đối với ông T.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố S, tỉnh Sóc Trăng về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Đỗ Hồng T là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 10, Điều 95, Khoản 1 Điều 96, Điều 103, Điều 104, Điều 105, Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 3, Điều 22, Điều 23 và Điều 31 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Khoản 2 Điều 3 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: Số 80, đường H, khóm C, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đối với ông Đỗ Hồng T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 22 (hai mươi hai) tháng, kể từ ngày ông Đỗ Hồng T bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 11/02/2020).

3. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị, ông Đỗ Hồng T có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố S;
- Trưởng Công an thành phố S;
- Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố S;
- Người bị áp dụng;
- UBND phường A, TPS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ ADBPXLHC.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lệ Hằng